

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/3/2022

V/v: *Ly hôn, nuôi con.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**, Bà **Nguyễn Thị Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mai**-Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên Đơn:** Chị Lê Thị N, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố An Phú, t C, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: đội 5, thôn Tân An, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lê Chí L, sinh năm 1979. Trú tại: đội 5, thôn Tân An, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2000 tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tình cảm rạn nứt. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu rồi về nhà gây sự với vợ con. Vì các con nên chị N đã nhiều lần khuyên bảo chồng nhưng anh L vẫn không thay đổi mà ngày

càng uống rượu nhiều hơn. Chị N không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê P T, sinh ngày 18/12/2000; Lê Tsinh ngày 10/10/2003; cháu Lê Thanh P, sinh ngày 26/12/2011. Hiện tại, các con Lê P T và Lê Chí Sđã trưởng thành, cháu P đang ở với chị N. Nguyên vọng của chị N là xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Lê Chí L trong quá trình làm việc tại Tòa án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/3/2000 tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ cãi nhau bình thường nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Chị N đã bỏ về nhà để sinh sống được hai tháng nay, vợ chồng ly thân từ đó. Anh L có bảo chị N về nhưng chị N không về. Nay chị N xin ly hôn, quan điểm của anh L là mặc kệ chị N muốn làm gì thì làm.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê P T, sinh ngày 18/12/2000; Lê Tsinh ngày 10/10/2003; cháu Lê Thanh P, sinh ngày 26/12/2011. Hiện tại, các con chung Lê P T và Lê Chí Sđã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Cháu P đang với với cả bố và mẹ. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì tùy vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn, Bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Lê Chí L. Về con chung: Do cháu Lê P T và cháu Lê Chí Sđã trưởng thành nên không xem xét. Đề nghị giao con chung là Lê Thanh P, sinh ngày 26/12/2011 cho chị Lê Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho

đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Chí L đang cư trú tại tổ dân phố An Phú, t C, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 28/02/2022 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh L tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Lê Chí L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2000 nên hôn nhân giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị N và anh L: vợ chồng không có cùng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn. Hiện, vợ chồng đã ly thân. Trước yêu cầu của chị N xin ly hôn, anh L mặc kệ không lên Tòa án hòa giải và cũng không có P án để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị N xin ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng chị N và anh L có 03 con chung là cháu Lê P T, sinh ngày 18/12/2000; cháu Lê T sinh ngày 10/10/2003; cháu Lê Thanh P, sinh ngày 26/12/2011. Hiện tại, cháu Thanh và cháu Sang đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét. Cháu P đang ở với chị N và có nguyện vọng ở với mẹ. Chị N xin tiếp tục được nuôi con, anh L đồng ý theo nguyện vọng của con chung. Vì vậy, giao con chung là Lê Thanh P cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn anh Lê Chí L.

2. Về con chung: Vợ chồng chị N và anh L có 03 con chung là cháu Lê P T, sinh ngày 18/12/2000; cháu Lê T sinh ngày 10/10/2003; cháu Lê Thanh P, sinh ngày 26/12/2011.

Cháu Lê P T và cháu Lê Chí S đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

Chị Lê Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thanh P, sinh ngày 26/12/2011 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Chí L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075612 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm chị Lê Thị N, anh Lê Chí L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND Tp. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã T,*
(*Trường hợp án có HLPL*);
- *Lưu HSVA – VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Lợi

Nguyễn Thị Liên

Tưởng N Tuấn

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND t C, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSV A – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng N Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng N Tuấn